

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 22/12/2025
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 18

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 1 – ICT
Môn: Tin học – Lớp: 12
Thời gian thực hiện: 1 tiết – Tiết 35

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Ôn tập những kiến thức đã học trong các bài: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14.

BÀI 6

Nhận biết

- Biết tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng.

Thông hiểu

- Hiểu tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống tham gia không gian mạng.

Vận dụng:

- Vận dụng được tính nhân văn khi giao tiếp trong một số tình huống cụ thể.

BÀI 7

Thông hiểu

- Biết tên tiếng anh của ngôn ngữ HTML, thẻ hiển thị tiêu đề trang web.

- Biết ý nghĩa của chú thích trong HTML, các phần mềm soạn thảo tệp HTML phổ biến.

BÀI 8

Thông hiểu

- Hiểu được mức tăng giảm của các thẻ đề mục, phân biệt được các thẻ đơn và thẻ đôi.

Vận dụng

- Sử dụng được các thẻ định dạng văn bản để giải quyết một yêu cầu cụ thể.

BÀI 9

Nhận biết

- Nhận biết các thẻ HTML tạo danh sách, bảng.

- Biết các thuộc tính thường dùng khi tạo danh sách và bảng.

Thông hiểu

- Hiểu cách sử dụng các thuộc tính khi tạo danh sách và bảng.

Vận dụng

- Sử dụng được các thẻ HTML tạo danh sách, bảng để giải quyết một yêu cầu cụ thể.

BÀI 10

Nhận biết

- Nhận biết được các thẻ HTML tạo liên kết, thuộc tính cần dùng khi tạo liên kết.

Thông hiểu

- Hiểu được mã lệnh HTML tạo liên kết, hiểu khả năng liên kết của một thẻ <a>.

BÀI 11

Nhận biết

- Nhận biết được các thẻ HTML và thuộc tính của chúng khi chèn ảnh, video, audio, khung nội tuyến vào trang web.

- Nhận biết được các định dạng tệp video hoặc âm thanh phổ biến.

BÀI 12

Thông hiểu

- Hiểu được mã lệnh HTML tạo một thành phần trong biểu mẫu web.

- Hiểu các kiểu dữ liệu của phần tử input có thể nhận.

Vận dụng

- Vận dụng được kiến thức về các thành phần của biểu mẫu web cùng với các thuộc tính của nó giải quyết 1 yêu cầu cụ thể.

BÀI 13

Nhận biết

- Nhận biết cách tạo mẫu định dạng thuộc các loại CSS khác nhau và cách sử dụng từng loại CSS.

Thông hiểu

- Hiểu lợi ích và cấu trúc mẫu định dạng CSS.
- Phân biệt được các loại CSS.

BÀI 14

Nhận biết

- Biết các thuộc tính CSS dùng định dạng văn bản, nhận biết từng phần trong mẫu định dạng CSS.

Thông hiểu

- Hiểu cách sử dụng từng loại CSS.

Vận dụng

- Vận dụng được kiến thức về tính kế thừa, thứ tự ưu tiên khi áp dụng các mẫu định dạng CSS trong từng tình huống cụ thể.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn:

- Năng lực Tin học;
- Năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo.
- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm; lên án sự gian lận của các nhóm (nếu có).
- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo để đưa ra kết quả.
- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (3 phút)

- Mục tiêu:* Giúp HS biết được tổng quát nội dung và hình thức đề thi HKI
- Nội dung:* GV đưa ra ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra giữa kì I.
- Sản phẩm:* HS nắm cấu trúc đề thi, các bài học cần ôn tập thi

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra ma trận đề kiểm tra cuối kì I như sau:

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TIN HỌC LỚP: 12 - ICT; THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ Đúng - Sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 6. Giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng				2 (1a,1b)	1 (1c)	1 (1d)				2	1	1	10% (1đ)
2	Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 7. HTML và cấu trúc trang web	2 (1, 2)									2			5% (0.5đ)
		Bài 8. Định dạng văn bản		1 (3)							4 (ES1)		1	4	12.5% (1.25đ)
		Bài 9. Tạo danh sách, bảng	2 (4, 5)			2 (2a,2b)	1 (2c)	1 (2d)			4 (ES1)	4	1	5	25% (2.5đ)
		Bài 10. Tạo liên kết	1 (6)	1 (7)								1	1		5% (0.5đ)
		Bài 11. Chèn tệp tin đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web	2 (8, 9)									2			5% (0.5đ)
		Bài 12. Tạo biểu mẫu		1 (10)		2 (3a,3b)	1 (3c)	1 (3d)				2	2	1	12.5% (1.25đ)
		Bài 13. Khái niệm, vai trò của CSS	1 (11)	1 (12)						4 (ES1)		1	5		15% (1.5đ)
		Bài 14. Định dạng văn bản bằng CSS				2 (4a,4b)	1 (4c)	1 (4d)				2	1	1	10% (1,0đ)
Tổng số lệnh hỏi			8	4		8	4	4		4	8	16	12	12	40
Tổng số điểm			2.0	1.0		2.0	1.0	1.0		1.0	2.0	4.0	3.0	3.0	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

Yêu cầu học sinh nhìn bảng ma trận đề, giáo viên giải thích chi tiết về cấu trúc đề thi: Cấu trúc đề thi gồm 12 câu trắc nghiệm nhiều phương án chọn; 4 câu trắc nghiệm Đúng/ Sai; 3 câu tự luận.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát lắng nghe giáo viên hướng dẫn ôn tập.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS thảo luận, cần nắm và những nội dung cần ôn tập và cấu trúc đề để kiểm tra.

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhấn mạnh lại cấu trúc đề thi và dẫn dắt học sinh ôn tập

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. ÔN TẬP LẠI KIẾN THỨC CÁC BÀI cho dạng D1(15 phút)

a. Mục tiêu: Ôn lại kiến thức bài 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

BÀI 7: HTML và cấu trúc trang web.

1. Khái niệm ngôn ngữ HTML?
2. Khái niệm thẻ HTML, phần tử HTML, chú thích trong HTML.
3. Các loại thẻ HTML.
4. Cấu trúc tệp HTML, các phần chuyên dụng soạn thảo tệp HTML.

BÀI 8: Định dạng văn bản

5. Cú pháp thuộc tính thẻ.
6. Các thẻ định dạng trình bày văn bản (đề mục và đoạn văn bản).
7. Các thẻ định dạng kiểu chữ, phông chữ.

BÀI 9: Tạo danh sách, bảng.

8. Các thẻ tạo danh sách có và không có thứ tự và thuộc tính.
9. Các thẻ tạo bảng, hàng, ô dữ liệu, ô tiêu đề và thuộc tính dùng thêm như *border*, gộp các ô *rowspan*, *colspan*.

BÀI 10: Tạo liên kết.

10. Thẻ HTML tạo liên kết và thuộc tính *href*.
11. Đường dẫn tương đối và đường dẫn tuyệt đối.
12. Các cách liên kết đến một trang web.

BÀI 11: Chèn tệp tin đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web

13. Thẻ HTML và cấu trúc mã lệnh chèn tệp ảnh vào trang web.
14. Thẻ HTML và cấu trúc mã lệnh chèn tệp âm thanh và video vào trang web.
15. Thẻ HTML và cấu trúc mã lệnh chèn khung nội tuyến vào trang web.
16. Các thuộc tính của thẻ **, *<audio>*, *<video>*, *<frame>*.

BÀI 12: Tạo biểu mẫu

17. Khái niệm biểu mẫu web.
18. Cách sử dụng các phần tử trong biểu mẫu web: *lable*, *input*, *select*, *textarea*.
19. Cách sử dụng phần tử *input* với các kiểu dữ liệu nhập vào khác nhau của thuộc tính *type*.

BÀI 13: KHÁI NIỆM, VAI TRÒ CỦA CSS

20. Khái niệm mẫu định dạng CSS.
21. Cấu trúc một mẫu định dạng CSS.
22. Phân biệt các cách thiết lập mẫu định dạng CSS (các loại CSS).
23. Ví dụ các mẫu định dạng CSS của từng loại.
24. Lợi ích khi sử dụng CSS.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.2 Dạng câu hỏi D2 (15 phút)

- a. *Mục tiêu:* Ôn lại kiến thức bài học có ra dạng D2.
- b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.
- c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).
- d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: (BÀI 6) Trong buổi thảo luận nhóm về chủ đề "Văn hóa ứng xử trên mạng xã hội", các bạn học sinh lớp 10A đưa ra các quan điểm về việc tương tác với các nội dung trên Internet.

Sau khi trao đổi, các bạn đã đưa ra các ý kiến sau:

a) Giao tiếp nhân văn trên mạng xã hội là việc tôn trọng quyền riêng tư của người khác và không đăng tải những thông tin gây tổn thương cho bạn bè (**BIẾT - ĐÚNG**).

b) Việc giữ thái độ lịch sự khi tranh luận trực tuyến chỉ nhằm mục đích đối phó với nội quy nhà trường chứ không mang lại lợi ích cho cộng đồng (**HIỂU - SAI**).

c) Khi phát hiện một tài khoản giả mạo hình ảnh của bạn mình để đăng tin sai sự thật, hành động đúng là sử dụng chức năng "Báo cáo nội dung xấu" (**BIẾT - ĐÚNG**).

d) Nếu thấy một bức ảnh của bạn trong lớp bị người khác chụp lén và đăng lên mạng để trêu chọc, em sẽ nhắn tin nhắc người đăng gỡ ảnh và động viên bạn mình (**VẬN DỤNG - ĐÚNG**).

Câu 2: (BÀI 6) Để chuẩn bị cho bài tập dự án, nhóm của Mai tổ chức các buổi thảo luận trực tuyến. Trong quá trình tương tác qua màn hình, mỗi bạn có cách thể hiện khi giao tiếp, ứng xử trong buổi thảo luận như: Bạn Mai luôn lắng nghe, không chế giễu sai sót của bạn bè; Bạn Hoàng thì cứ chụp ảnh màn hình để lưu lại các khoảnh khắc sơ hở hay biểu cảm hài hước của các bạn sau đó chia sẻ lên mạng xã hội; ...

Có một số ý kiến về về cách ứng xử của các bạn trên như sau:

a) Bạn Mai ứng xử rất nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng. (**BIẾT - ĐÚNG**).

b) Hành động của bạn Hoàng chỉ mang tính vui nhộn và vô hại. (**BIẾT - SAI**).

c) Việc giữ thái độ nghiêm túc và tôn trọng khi bạn bè đang phát biểu trực tuyến không chỉ là phép lịch sự mà còn giúp xây dựng sự tự tin và gắn kết giữa các thành viên (**HIỂU - ĐÚNG**).

d) Khi thấy một bạn trong nhóm bị ngắt kết nối hoặc gặp sự cố kỹ thuật dẫn đến lúng túng, em chủ động nhắn tin an ủi, hỗ trợ và tóm tắt lại nội dung thảo luận để bạn không cảm thấy bị bỏ lại phía sau (**VẬN DỤNG - ĐÚNG**).

Câu 3: (BÀI 9) Trong giờ học môn Tin học, cô giáo chiếu đoạn mã HTML sau:

<pre><ul style="list-style-type:circle"> THỂ THAO <ol type="1"> Bóng đá Bóng chuyền Bóng rổ Võ Bơi </pre>	Các bạn học sinh khác trong lớp nhận định về đoạn chương trình trên như sau: a. Thẻ sử dụng để tạo danh sách có thứ tự. (B- ...) b. Dùng thẻ tạo ra một mục của danh sách. (B- ...) c. Trong mục THỂ THAO có chứa danh sách không có thứ tự gồm 5 mục. (H- ...) d. Kí tự đầu dòng trước nội dung "THỂ THAO" được đánh dấu bằng kí hiệu ○ (VD- ...) S Đ S Đ
---	---

Câu 4: (BÀI 9) Trong giờ học môn Tin học, cô giáo chiếu đoạn mã HTML sau:

```
<table border="1">
  <tr><th></th><th>Thứ 2</th> <th>Thứ 3</th><th>Thứ 4</th></tr>
  <tr><td>1</td> <td>Toán</td> <td>Vật Lí</td><td>Tin</td></tr>
  <tr><td>2</td> <td>Anh </td> <td>Vật Lí</td><td>Anh</td></tr>
  <tr><td>3</td> <td>Hoá</td> <td>Toán</td><td>Anh</td></tr>
</table>
```

Các bạn học sinh khác trong lớp nhận định về đoạn mã HTML trên như sau:

a. Thẻ <table> sử dụng để tạo bảng trong trang web. (B- ...)

b. Dùng thẻ <td> tạo ra một ô tiêu đề trong bảng. (B-)

c. Nội dung trong thẻ <th> được định dạng chữ đậm. (H- ...)

d. Đoạn mã trên tạo ra một bảng có 16 ô. (VD- ...)

Đ S Đ S

Câu 5-Bài 14: Trong giờ học môn Tin học, cô giáo chiếu đoạn chương trình sau:

<html>	Các bạn học sinh khác trong lớp nhận
--------	--------------------------------------

<pre> <head> <meta charset= "utf-8"> <title>Lịch sử CSS</title> <style> body{font-family: san-serif;font-size:400%} h1 {text-align:center !important;} h1 {text-align:left;} *{font-family: serif;} </style> </head> <body> <h1 style="color:red">Trường THPT</h1> <p>Lớp 12/4</p> <p>Số: 40</p> </body> </html> </pre>	định về đoạn chương trình trên như sau: a. Thuộc tính font-size để căn lề cho văn bản. (B- ...) b. Chương trình trên có 4 mẫu định dạng CSS nội tuyến. (B- ...) c . Với thẻ <h1> sẽ được áp dụng mẫu CSS có căn giữa cho nội dung. (H- ...) d. Toàn bộ văn bản của trang web hiển thị trên trình duyệt bằng phông chữ không chân. (VD- ...) S S Đ S
---	--

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)

- Mục tiêu:* Giúp HS củng cố, làm bài tập tự luận.
- Nội dung:* GV phát phiếu bài tập tự luận.
- Sản phẩm:* Kết quả làm tự luận của học sinh.
- Tổ chức thực hiện:*

- ♦ **Giao nhiệm vụ:** GV bắt đầu giao phiếu bài tập tự luận.

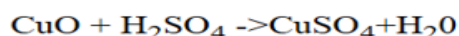
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

BÀI 8: VẬN DỤNG: Hãy tạo trang web có nội dung sau:

Họ và tên HS - Lớp 12/...

Bài kiểm tra thường xuyên lần 2

Cho phương trình hoá học sau: (màu đỏ)



Giải phương trình sau: (màu xanh dương)

$$x^3 + 2xy + y^2 = 0$$

BÀI 9: VẬN DỤNG: Hãy tạo trang web có nội dung sau:

CHÚ Ý:

- Thời gian: 15 phút.
- Phải xoá tệp bài của mình trên ổ đĩa máy tính sau khi cô đã chấm bài.
- Nếu chuyển bài lại cho lớp khác bất kì hình thức nào đều bị huỷ kết quả.

THỜI KHOÁ BIỂU THỂ DỤC

Thứ	Lớp	
Thứ 2	12/3	12/7
Thứ 3	12/2	12/9

BÀI 13: HIỂU

```
<html>
<head>
  <meta charset= "utf-8">
  <title>Lịch sử CSS</title>
  <style>
    body{font-family: san-serif;font-
size:400%}
    h1 {text-align:center;}
    h1 {text-align:left;}
  </style>
</head>
<body>
  <h1 style="color:red">Trường THPT</h1>
  <p>Lớp 12/4</p>
  <p>Số: 40</p>
</body>
</html>
```

- Xác định các các loại CSS có sử dụng trong đoạn mã HTML và CSS trên.
- Xác định các qui định trong từng mẫu định dạng CSS của từng loại CSS.
- Xác định nội dung của từng thẻ trong <body> được áp dụng bao nhiêu quy định của các loại CSS nào.

- ♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập tự luận cô giao.
- ♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cho GV
- ♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kết quả làm bài tập TN của HS.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (2 phút)

- Mục tiêu:* HS vận dụng được những kiến thức đã ôn tập để làm bài thi HK1
 - Nội dung:*
 - GV giao đề minh họa cho HS về nhà thực hiện.
 - GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học
 - Sản phẩm:* Kết quả làm bài tập về nhà trong vở của HS.
 - Tổ chức thực hiện:*
- ♦ **Giao nhiệm vụ:** GV giao đề minh họa cho HS.